

Số: 1443/2026/QCPH/TAND-ĐLS

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Tòa án nhân dân tỉnh và Đoàn Luật sư tỉnh trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang

- Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ Luật Luật sư năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2012;
- Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2017, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Tố tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang và Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh An Giang thống nhất xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức và nội dung quan hệ phối hợp giữa Tòa án và Đoàn Luật sư trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (các Tòa, Phòng), các đơn vị Tòa án nhân dân khu vực, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án nhân

dân hai cấp tỉnh An Giang; Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, các Tổ chức hành nghề luật sư, Luật sư, Tập sự hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Đảm bảo việc xét xử đúng pháp luật, khách quan, kịp thời.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Luật sư thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng.
3. Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa và hiệu quả công tác hòa giải, đối thoại.
4. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn hành nghề của Luật sư và hoạt động tố tụng của Thẩm phán.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật.
2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị và những quy định pháp luật có liên quan, nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm để tạo điều kiện thuận lợi cho các Luật sư và các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giải quyết tốt vụ việc theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm tôn trọng, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ vì mục tiêu chung là bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh;
4. Bảo đảm thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong thủ tục tố tụng và cấp giấy tờ khi Luật sư tham gia tố tụng tại Tòa án

1. Luật sư đăng ký người bào chữa cho bị can, bị cáo phải xuất trình Thẻ luật sư kèm theo hoặc bản sao có đối chiếu bản gốc và giấy yêu cầu Luật sư của bị can, bị cáo hoặc của người đại diện, người thân thích của bị can, bị cáo.
2. Khi tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự, Luật sư xuất trình Thẻ luật sư hoặc bản sao có đối chiếu bản gốc và giấy yêu cầu luật sư của khách hàng.
3. Tòa án tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho đương sự của Luật sư.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, Thẩm phán phải kiểm tra giấy tờ và thấy không thuộc trường hợp từ chối việc đăng ký bào chữa quy định tại khoản 5 Điều 78 Bộ luật Tố tụng hình sự thì vào sổ đăng ký bào chữa, gửi ngay văn bản thông báo người bào chữa cho Luật sư, cơ sở giam giữ và lưu giấy tờ liên quan đến việc đăng ký bào chữa vào hồ sơ vụ án; nếu xét thấy không đủ điều kiện thì từ chối việc đăng ký bào chữa và phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này, Thẩm phán phải kiểm tra giấy tờ và thấy người đề nghị có đủ điều kiện làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 75 Bộ luật Tố tụng dân sự; các khoản 2, 3 và 4 Điều 61 Luật Tố tụng hành chính thì phải vào sổ đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xác nhận vào giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Trường hợp từ chối đăng ký thì Tòa án phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Luật sư.

Điều 6. Phối hợp trong trường hợp chỉ định Luật sư tham gia tố tụng tại Tòa án

1. Đối với các vụ án thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa cho bị can, bị cáo, Tòa án phải có văn bản đề nghị Đoàn Luật sư cử Luật sư tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

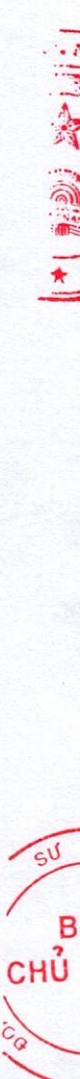
2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Tòa án, Đoàn Luật sư phải phân công Tổ chức hành nghề luật sư gửi cho Tòa án văn bản cử Luật sư và các giấy tờ đăng ký bào chữa theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 78 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được văn bản cử Luật sư của Tổ chức hành nghề luật sư, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án phải kiểm tra giấy tờ và thấy không thuộc trường hợp từ chối đăng ký thì vào sổ đăng ký người bào chữa; nếu xét thấy không đủ điều kiện thì thông báo ngay cho Đoàn Luật sư. Sau khi nhận được thông báo của Tòa án, Đoàn Luật sư phải gửi ngay cho Tòa án văn bản cử Luật sư khác thay thế.

Điều 7. Phối hợp trong việc nghiên cứu, sao chụp hồ sơ

1. Luật sư sau khi được đăng ký người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, khi có nhu cầu nghiên cứu, sao chụp hồ sơ thì làm văn bản gửi cho Tòa án.

2. Tòa án bố trí phòng làm việc hợp lý, tạo điều kiện để Luật sư nghiên cứu, sao chụp hồ sơ vụ án nhanh chóng; xác nhận thời gian Luật sư thu thập hồ sơ (đọc,



sao chép, sao chụp), riêng thời gian nghiên cứu hồ sơ được tính bằng thời gian thực tế nghiên cứu hồ sơ xét xử.

Khi Toà án giao hồ sơ cho Luật sư phải đảm bảo đầy đủ và theo thứ tự số bút lục. Trường hợp Luật sư có đơn đề nghị Tòa án photo thì phải ghi rõ số bút lục và phải thanh toán chi phí photo tài liệu theo quy định.

3. Đoàn Luật sư hướng dẫn Luật sư thực hiện việc sao chụp hồ sơ bằng phương tiện điện tử đúng quy định, bảo mật thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 8. Phối hợp trong quá trình Luật sư tham gia tố tụng tại Tòa án

1. Tòa án tạo điều kiện thuận lợi để Luật sư tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; gửi giấy triệu tập, văn bản tố tụng, thông báo kịp thời lịch xét xử, lịch làm việc liên quan đến vụ án có Luật sư tham gia; bảo đảm Luật sư thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng.

2. Đoàn Luật sư tỉnh đôn đốc và giám sát các tổ chức hành nghề luật sư và các Luật sư thuộc Đoàn Luật sư trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự khi tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Luật sư được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng kể từ ngày được cấp Thông báo đăng ký tham gia tố tụng. Trong quá trình tố tụng, Luật sư phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không được tự ý vắng mặt. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng thì phải chủ động thông báo bằng văn bản cho Tòa án chậm nhất là 03 ngày trước ngày mở phiên tòa, trừ trường hợp bất khả kháng phải báo ngay qua điện thoại trước khi mở phiên tòa.

Đối với trường hợp Luật sư được chỉ định không thể tham gia phiên tòa thì Luật sư phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án và Đoàn Luật sư chậm nhất là 05 ngày trước ngày mở phiên tòa, trừ trường hợp bất khả kháng phải báo ngay qua điện thoại trước khi mở phiên tòa. Đoàn Luật sư phải cử ngay Luật sư khác thay thế để đảm bảo vụ án được giải quyết, xét xử kịp thời.

4. Luật sư phải tuân thủ triệt để thời hạn giao nộp chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính (trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ), chủ động thông báo và giao nộp các chứng cứ, tài liệu mới cho Tòa án sớm nhất có thể để Thẩm phán có thời gian nghiên cứu, tránh việc hoãn phiên tòa đột xuất.

5. Khi tham gia các phiên họp, hòa giải, đối thoại, Luật sư cần phối hợp với Thẩm phán đề định hướng cho đương sự về khả năng hòa giải hoặc đối thoại, giúp vụ án được giải quyết nhanh chóng, giảm bớt thời gian, chi phí cho các bên. Tòa án

tạo điều kiện để các Luật sư tham gia hỗ trợ các bên thỏa thuận, thống nhất phương án giải quyết tranh chấp.

6. Luật sư có trách nhiệm hỗ trợ Tòa án trong việc đôn đốc những người mình tham gia bào chữa, bảo vệ và những người liên quan có mặt đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án.

Điều 9. Phối hợp tại phiên tòa và tranh tụng

1. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa điều hành tranh tụng dân chủ, tôn trọng quyền trình bày, tranh luận của Luật sư, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

2. Luật sư thực hiện quyền bào chữa/bảo vệ quyền lợi hợp pháp trên tinh thần thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa, có thái độ ứng xử đúng mực với Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác.

3. Hai bên phối hợp thực hiện mô hình phòng xử án mới, đảm bảo vị trí của Luật sư ngang hàng với vị trí của Viện kiểm sát trong các vụ án hình sự.

4. Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện tối đa để Luật sư trình bày hết chứng cứ và lý lẽ, hạn chế tối đa việc cắt ngang khi Luật sư trình bày tranh luận tại phiên tòa; Luật sư có trách nhiệm tập trung vào các tình tiết trọng tâm của vụ án, đảm bảo nguyên tắc tranh luận thực chất.

Điều 10. Phối hợp trao đổi thông tin và phản hồi kiến nghị

1. Tòa án kịp thời thông tin cho Đoàn Luật sư về những dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp Luật sư; định kỳ hoặc đột xuất, Tòa án thông báo cho Đoàn Luật sư về tình hình chấp hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Luật sư tại Tòa. Có biện pháp kịp thời xử lý các hành vi của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý cản trở hoạt động nghề nghiệp Luật sư.

2. Đoàn Luật sư kịp thời thông tin cho Tòa án về việc cán bộ, công chức Tòa án cố tình cản trở, gây khó khăn cho Luật sư khi tham gia tố tụng tại Tòa án. Có biện pháp xử lý các Luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp; định hướng để các Luật sư thực hiện đúng chức năng nghề nghiệp của Luật sư theo quy định của Luật Luật sư và pháp luật về tố tụng.

3. Tòa án nhân dân tỉnh và Đoàn luật sư tỉnh thường xuyên trao đổi để xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Luật sư đối với Tòa án và của Tòa án đối với Luật sư, tránh kéo dài vụ án không có lý do chính đáng.

Chương III

VIỆC CHI TRẢ THÙ LAO TRONG CÁC VỤ ÁN LUẬT SƯ THAM GIA THEO YÊU CẦU CỦA TÒA ÁN

Điều 11. Nguyên tắc chi trả

1. Đối với những vụ án Tòa án yêu cầu Luật sư thì chi phí cho Luật sư được xác định theo quy định của pháp luật về Luật sư (quy định hiện hành đối với mức thù lao được chi trả cho 01 ngày làm việc của Luật sư là 0,4 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định).

2. Thời gian làm việc của Luật sư được tính bao gồm: Thời gian tham gia phiên tòa và thời gian hợp lý khác để thực hiện việc tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án. Thời gian làm việc của Luật sư được tính trên cơ sở thời gian thực tế Luật sư tham gia (được tính bằng giờ) và phải được Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án xác nhận.

3. Ngoài khoản tiền thù lao, trong quá trình chuẩn bị và tham gia bào chữa tại phiên tòa, Luật sư được thanh toán chi phí tàu xe, lưu trú theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác trong nước.

Ngoài khoản thù lao và chi phí do Tòa án thanh toán, Luật sư không được đòi hỏi thêm bất cứ khoản tiền, lợi ích nào khác từ bị can, bị cáo hoặc thân nhân của họ.

Điều 12. Thời gian, cách thức chi trả

1. Tòa án phải chi trả thù lao cho Luật sư kịp thời qua tài khoản.

2. Luật sư phối hợp với Thư ký Tòa án và Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án để làm các thủ tục yêu cầu chi trả chi phí cho Luật sư theo quy định pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai việc thực hiện Quy chế này trong các đơn vị trực thuộc.

2. Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm triển khai việc thực hiện Quy chế này đến Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư, các Tổ chức hành nghề luật sư, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

3. Tòa án và Đoàn Luật sư thường xuyên thông tin cho nhau về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên có liên quan đến nội dung phối hợp để kịp thời phối hợp khắc phục.

Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Luật sư tỉnh là đơn vị đầu mối giúp Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh kiểm

tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện Quy chế này; chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo về việc thực hiện Quy chế trong cơ quan.

4. Định kỳ hàng năm, các cơ quan luân phiên tổ chức họp để trao đổi, rút kinh nghiệm công tác phối hợp, đánh giá những ưu khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm để đưa công tác phối hợp ngày càng có hiệu quả. Trong trường hợp cần thiết lãnh đạo các cơ quan có thể mời họp đột xuất để giải quyết các nội dung cụ thể liên quan đến trách nhiệm phối hợp của các bên.

5. Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh tham gia Hội nghị tổng kết năm của Đoàn Luật sư và Lãnh đạo Đoàn Luật sư tham gia Hội nghị triển khai công tác hằng năm của Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phối hợp, đề xuất biện pháp giải quyết./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
CHÁNH ÁN**



Thái Rết

**ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH
CHỦ NHIỆM**



Phạm Anh Vũ